

Số: 31/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và
Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Sở), giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền

a) Dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh;

b) Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phù hợp với địa bàn tỉnh; kế hoạch phát triển trồng trọt của tỉnh; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực

vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Giám đốc Sở

a) Chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn tỉnh; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

b) Thực hiện quản lý về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Giúp Giám đốc Sở

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp;

g) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học về trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

i) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật; thống kê diễn biến đất trồng trọt và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định;

k) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật về trồng trọt và bảo vệ thực vật công tác trên địa bàn xã, phường, thị trấn;

l) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh.

4. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo quy định.

6. Thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng chống dịch bệnh cây trồng trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, vị trí việc làm, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình nhiệm vụ được giao theo quy định.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: gồm có Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và các công việc do Giám đốc Sở giao hoặc ủy quyền theo quy định pháp luật; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo định kỳ và khi có yêu cầu; phối hợp với thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm là người giúp Chi cục trưởng một số mặt công tác theo phân công của

Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các tổ chức tham mưu, chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kỹ thuật.

3. Các Trạm thuộc Chi cục

- a) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Vĩnh Long và Long Hồ;
- b) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Mang Thít và Vũng Liêm;
- c) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tam Bình và Trà Ôn;
- d) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Bình Minh và Bình Tân.

Điều 4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động

Biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động của Chi cục thực hiện theo quyết định giao hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TT.TU và HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Báo Vĩnh Long (đăng báo);
- Trung tâm Tin học - Công báo (đăng công báo);
- Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, 78.TCDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính